

Số: 22/QĐ-CĐDLNT

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Vv Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ-LĐTĐBXH, ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Du lịch Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-LĐTĐBXH, ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Du lịch Nha Trang thành Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH, ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3484/QĐ-BVHTTDL, ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-CĐDLNT, ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-LĐTĐBXH, ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy chế Công tác Học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Xét đề nghị của Phòng Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định số 222/QĐ-CĐDLNT, ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Quyết định số 102/QĐ-CĐNDLNT ngày 06 tháng 6 năm 2013 của Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang.

Điều 3. Phòng Công tác HSSV; Phòng Đào tạo, QLKH&HTQT; các Khoa; Giáo viên chủ nhiệm; Cố vấn học tập các lớp và học sinh, sinh viên hệ chính quy của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, P. CTHSSV. Hậu.18.

Q. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
DU LỊCH
NHA TRANG
Nguyễn Doãn Thành

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của Học sinh, sinh viên hệ chính quy Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22/QĐ-CĐDLNT ngày 03 tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của Học sinh, sinh viên (HSSV) gồm có các nội dung: Tiêu chí đánh giá, thang điểm; quy trình tổ chức đánh giá, phân loại và sử dụng kết quả rèn luyện.

2. Quy định này áp dụng đối với HSSV Hệ trung cấp và Hệ cao đẳng (kể cả liên thông từ trung cấp lên cao đẳng) đang theo học tại Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang.

Điều 2: Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, có tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Đưa ra được định hướng, nội dung giáo dục rèn luyện cụ thể phù hợp với từng ngành nghề theo quy chế đào tạo tín chỉ, tạo điều kiện cho HSSV có môi trường rèn luyện.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

Điều 4. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.

3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.

4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 5. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

I. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập (30 điểm)

1. Ý thức và thái độ trong học tập: Tối đa 8 điểm

- Đi học đầy đủ, đúng giờ: 8 điểm.

- Vào lớp trễ (đầu giờ và sau giờ giải lao): trừ 2 điểm/lần vi phạm.

- Nghỉ học không phép, bỏ tiết hoặc nghỉ quá phép: trừ 02 điểm/buổi.

- Nghỉ học có phép: trừ 01 điểm/buổi.

Lưu ý:

- Các trường hợp HSSV bị tai nạn, bị bệnh có giấy của bệnh viện, gia đình có tang, tham gia trực tiếp các hoạt động phong trào do Trường và Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức thì không trừ điểm mục này.

- Trong mỗi học kỳ, nếu HSSV nào Nhà trường đã có thông báo nghỉ học không lý do quá thời gian quy định của Trường về gia đình sẽ không được đánh giá khung điểm này.

2. Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa: Tối đa 5 điểm

- Tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa do Khoa, Nhà trường tổ chức: 5 điểm. Trừ 1 điểm/lần không tham gia.

3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: Tối đa 3 điểm

- Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra: 3 điểm. HSSV vi phạm sẽ nhận điểm 0 ở mục này.

Lưu ý:

- Tập thể lớp có HSSV vi phạm quy chế thi sẽ không được xét danh hiệu thi đua tập thể.

4. Tinh thần vượt khó, phấn đấu học tập tốt: Tối đa 2 điểm

- Không có môn học/môđun nào thi, kiểm tra lại hoặc học lại: 2 điểm. Mỗi môn học/môđun thi, kiểm tra lại hoặc học lại: Trừ 1 điểm/MH, MĐ.

- HSSV có học lực yếu, kém không tính điểm nội dung này.

5. Kết quả học tập: Tối đa 12 điểm

- Xếp loại học tập loại Xuất sắc: 12 điểm
- Xếp loại Giỏi: 9 điểm
- Xếp loại Khá: 6 điểm
- Xếp loại Trung bình: 3 điểm
- Dưới Trung bình: 0 điểm

II. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (25 điểm)

1. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường: Tối đa 6 điểm

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, luật giao thông, quyền và nghĩa vụ công dân, chính sách đoàn kết, dân tộc và tôn giáo: 2 điểm. Nếu vi phạm nhận 0 điểm mục này.

- Không hút thuốc lá, không có mùi rượu, bia, không đánh cờ bạc: 4 điểm. Nếu vi phạm nhận điểm 0 mục này.

2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường: Tối đa 19 điểm

- Chấp hành tốt các nội quy ra vào Trường, quy định về đồng phục, bảng tên, tác phong của HSSV: 5 điểm. Trừ 2 điểm/lần vi phạm.

- Tham gia chào cờ, sinh hoạt chính trị, lao động do Trường, Khoa tổ chức: 4 điểm. Trừ 2 điểm/lần không tham gia.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ tài sản chung của Trường, Ký túc xá: 3 điểm. Nếu vi phạm nhận điểm 0 mục này.

- Đóng học phí, lệ phí đúng quy định: 5 điểm. Nếu vi phạm nhận điểm 0 mục này.

- Có thái độ đúng mực, lễ phép với viên chức, giáo viên, người lao động, có trách nhiệm xây dựng lớp, không cãi vã, đánh nhau, gây chia rẽ nội bộ: 02 điểm. Nếu vi phạm nhận điểm 0 mục này.

III. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường (25 điểm)

1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể: Tối đa 10 điểm

- Tham gia trực tiếp các hoạt động xã hội, văn nghệ, TDTT do Trường, Đoàn thanh niên tổ chức: 10 điểm (Điểm số từng hoạt động cụ thể do Đoàn Thanh niên quyết định theo kế hoạch hoạt động từng học kỳ).

- Tham gia cổ vũ các hoạt động do Trường, Đoàn thanh niên tổ chức: 05 điểm (Điểm số từng hoạt động cụ thể do Đoàn Thanh niên quyết định theo kế hoạch hoạt động từng học kỳ).

2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội

Trực tiếp tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (Lao động công ích, hiến máu nhân đạo, ủng hộ đồng bào thiên tai, chăm sóc người có công...) do Nhà trường và Đoàn Thanh niên tổ chức: 5 điểm (Điểm số từng hoạt động cụ thể do Đoàn Thanh niên quyết định theo kế hoạch hoạt động từng học kỳ).

3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

Trực tiếp tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội: 5 điểm (HSSV Không tham gia hoặc vi phạm nhận điểm 0 mục này).

Lưu ý: Nếu HSSV có biểu hiện vi phạm các tệ nạn xã hội thì nhận điểm 0 của nội dung này. Nếu có tính chất nghiêm trọng thì giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (20 điểm)

1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường: Tối đa 10 điểm

- Đối với HSSV là Ban cán sự lớp hành chính, Ban cán sự lớp môn học/mô-đun (lớp trưởng, các lớp phó) và Ban chấp hành Chi đoàn (Bí thư, Phó bí thư), Chi Hội sinh viên (Chi hội trưởng, Chi hội phó):

+ Tham gia công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được cộng 10 điểm.

+ Tham gia công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao được cộng 5 điểm.

- Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Chi đoàn, Chi Hội sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ, từ chối thực hiện các nhiệm vụ được giao: 0 điểm.

2. HSSV là thành viên lớp tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Lớp, Khoa và Nhà trường: Tối đa 5 điểm.

- HSSV tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Lớp, Khoa và Nhà trường được cộng 5 điểm.

- HSSV tích cực tham gia hoạt động của các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm... của Nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được cộng 05 điểm.

3. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...): Tối đa 5 điểm.

- HSSV có công trình NCKH được nghiệm thu đạt yêu cầu được cộng 5 điểm.

- HSSV có dự án tham gia các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp cấp tỉnh, quốc gia được cộng 5 điểm.

- HSSV được tặng giấy khen hoặc bằng khen về các thành tích đặc biệt xuất sắc cấp trường trở lên được cộng 5 điểm.

CHƯƠNG III **PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ** **KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

Điều 6. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu, Cụ thể:

a. Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

b. Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;

c. Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d. Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;

e. Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 7: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

a. Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng Nhà trường;

b. Thường trực Hội đồng: Là Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên;

c. Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện.

Bước 1.

- Cuối mỗi học kỳ (Tuần cuối cùng học tập theo tiến độ đào tạo) học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định (Có mẫu phiếu đánh giá kết quả rèn luyện kèm theo).

- Ban cán sự họp đánh từng tiêu chí cụ thể của tất cả các thành viên trong lớp.

- BCH Đoàn trường, BCH Hội sinh viên, BCH Liên Chi đoàn tiến hành họp chấm điểm Mục III và ký xác nhận vào phiếu đánh giá của HSSV.

Bước 2. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (*Có mẫu biên bản họp lớp kèm theo*).

Bước 3. Trưởng Khoa căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Khoa.

Bước 4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng.

Bước 5. Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 8. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khóa.
- r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i
- n_i là hệ số của năm học thứ i do Hiệu Trưởng quy định.
- N là tổng số năm học của khóa học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

4. Những HSSV nào không đánh giá điểm rèn luyện theo đúng tiến độ quy định hoặc không thực hiện việc tự đánh giá thì phải nhận điểm 0.

5. Những HSSV nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

Điều 9. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 10. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN
Học kỳ:.....Năm học:.....

Họ và tên HSSV:.....; Lớp:.....
Khoa:.....; Khóa học:.....; Chức vụ:.....

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa các mục	Điểm tự đánh giá	Điểm Ban CS đánh giá	ĐTN, HSV Đánh giá Mục III	Điểm GVCN đánh giá
I	Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập	30				
1	Ý thức và thái độ trong học tập	8				
2	Tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa do Khoa, Nhà trường tổ chức	5				
3	Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra	3				
4	Không có môn học/môđun nào thi, kiểm tra lại hoặc học lại	2				
5	Kết quả học tập: Tối đa 12 điểm - Xếp loại học tập loại Xuất sắc: 12 điểm - Xếp loại Giỏi: 9 điểm - Xếp loại Khá: 6 điểm - Xếp loại Trung bình: 3 điểm - Dưới Trung bình: 0 điểm	12				
II	Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường	25				
1	Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, luật giao thông, quyền và nghĩa vụ công dân, chính sách đoàn kết, dân tộc và tôn giáo	2				
2	Không hút thuốc lá, không có mùi rượu, bia, không đánh cờ bạc	4				
3	Chấp hành tốt các nội quy ra vào Trường, quy định về đồng phục, bảng tên, tác phong của HSSV	5				
4	Tham gia chào cờ, sinh hoạt chính trị, lao động do Trường, Khoa tổ chức	4				
5	Có ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ tài sản chung của Trường, Ký túc xá	3				
6	Đóng học phí, lệ phí đúng quy định	5				
7	Có thái độ đúng mực, lễ phép với viên chức, giáo viên, người lao động, có trách nhiệm xây dựng lớp, không cãi vã, đánh nhau, gây chia rẽ nội bộ	2				
III	Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường	25				
1	Tham gia trực tiếp các hoạt động xã hội, văn nghệ, TDTT do Trường, Đoàn thanh niên tổ chức	10				

2	Tham gia cổ vũ các hoạt động do Trường, Đoàn thanh niên tổ chức	5				
3	Trực tiếp tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (Lao động công ích, hiến máu nhân đạo, ủng hộ đồng bào thiên tai, chăm sóc người có công...) do Nhà trường và Đoàn Thanh niên tổ chức	5				
4	Trực tiếp tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy, tội phạm, tệ nạn xã hội	5				
IV	Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	20				
1	Đối với HSSV là Ban cán sự lớp (lớp trưởng, các lớp phó) và Ban chấp hành Chi đoàn (Bí thư, Phó BT), Chi Hội sinh viên (Chi hội trưởng, Chi hội phó): + Tham gia công tác, hoàn thành Tốt nhiệm vụ được giao được cộng 10 điểm. + Tham gia công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao được cộng 5 điểm.	10				
2	HSSV là thành viên lớp tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Lớp, Khoa và Nhà trường: + HSSV tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Lớp, Khoa và Nhà trường được cộng 5 điểm. + HSSV tích cực tham gia hoạt động của các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm... của Nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên được cộng 5 điểm.	5				
3	Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...): + HSSV có công trình NCKH được nghiệm thu đạt yêu cầu được cộng 5 điểm. + HSSV có dự án tham gia các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp cấp tỉnh, quốc gia được cộng 5 điểm. + HSSV được tặng giấy khen hoặc bằng khen về các thành tích đặc biệt xuất sắc cấp trường trở lên được cộng 5 điểm.	5				
Tổng cộng						

Tổng điểm	<50	50 - 70	70 - 79	80 - 89	90 - 100
Xếp loại	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Xuất Sắc

Tổng điểm:.....; Xếp loại:.....

Khánh Hòa, ngày....tháng....năm

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM ĐOÀN TN - HỘI SV BAN CÁN SỰ HỌC SINH, SINH VIÊN

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH NHA TRANG
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
LỚP: HỌC KỲ:..... NĂM HỌC.....

STT	HỌ VÀ TÊN		Năm sinh	Cá nhân tự đánh giá		Giáo viên chủ nhiệm		GHI CHÚ
				Học kỳ I		Học kỳ I		
				Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
01	Nguyễn Văn	A	20/4/1999	80	Tốt	76	Khá	
02	Trần Thị	B	24/7/1999					
03	20/2/1998					

BAN CÁN SỰ LỚP

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20..
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH NHA TRANG
KHOA:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP XẾP LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN: LỚP:.....HỌC KỲ:.....

Số Lớp	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		GHI CHÚ
	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	

KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Khánh Hòa, ngày tháng năm.....
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ tên)